ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT 1 THÁNG 05/2026
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN NÂNG CAO
MÔN THI: KIẾN THỨC CHUNG

Thời gian : 17h45 **-** *10/05/2026* *- Phòng :* **508 - Cơ sở: K7/25 Quang Trung**

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
										SỐ	CHỮ	
1	29212330758	Lê Chí	Bảo	10/07/2005	Đà Nẵng	31CBN11						
2	28212406603	Đoàn Huy	Đoan	19/07/2004	Quảng Ngãi	31CBN11						
3	25213311212	Nguyễn Hoàng Huy	Dương	01/01/2001	Hà Tĩnh	31CBN11						
4	29212364223	Trương Lê Nhật	Hoàng	09/01/2005	Huế	31CBN11						
5	28202842275	Lê Thị Bảo	Ngọc	16/05/2004	Đà Nẵng	31CBN11						
6	30207237653	Đỗ Lê Thảo	Nguyên	28/09/2006	Quảng Nam	31CBN11						
7	28208002425	Trương Thị Ánh	Nguyệt	25/07/2004	Đà Nẵng	31CBN11						
8	28212703152	Hồ Công	Nhật	01/01/2004	Quảng Trị	31CBN11						
9	28208101360	Đặng Thị	Nhi	28/09/2004	Huế	31CBN11						
10	28208143989	Võ Thị Thùy	Nhi	25/11/2004	Đà Nẵng	31CBN11						
11	29216655098	Huỳnh Đỗ Mạnh	Quốc	02/09/2005	Đà Nẵng	31CBN11						
12	29216659091	Trần Đại	Quý	25/12/2005	Quảng Ngãi	31CBN11						
13	29206660578	Nguyễn Thục Tú	Quyên	27/12/2005	Đà Nẵng	31CBN11						
14	28212405074	Phạm Trường	Sơn	28/11/2004	Quảng Nam	31CBN11						
15	28206506193	Lê Trần Phương	Thảo	01/06/2004	Thừa Thiên Huế	31CBN11						
16	28208152326	Nguyễn Thị Thanh	Thu	24/09/2004	Quảng Nam	31CBN11						
17	28208006949	Lê Thị	Thuận	28/07/2004	Quảng Nam	31CBN11						
18	28204653290	Nguyễn Thị Hoài	Thương	23/02/2004	Quảng Nam	31CBN11						
19	29206255774	Hứa Ngọc Phương	Thy	02/08/2005	Đà Nẵng	31CBN11						
20	28206601823	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	30/06/2004	Quảng Nam	31CBN11						
21	28202805862	Trần Hoàng Nhật	Vy	06/08/2004	Đà Nẵng	31CBN11						

Số học viên vắng : .....; Số học viên đình chỉ : .....; Số bài thi : .....; Số tờ : .....

LẬP BẢNG **GIÁM THỊ 1, 2, 3** **GIÁM KHẢO 1, 2** **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT 1 THÁNG 05/2026
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN NÂNG CAO
MÔN THI: KIẾN THỨC CHUNG

Thời gian : 17h45 **-** *10/05/2026* *- Phòng :* **609 - Cơ sở: K7/25 Quang Trung**

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
										SỐ	CHỮ	
1	28204500384	Lê Thị	Vy	27/09/2004	Quảng Nam	31CBN11						
2	28218101523	Nguyễn Văn	An	02/01/2004	Gia Lai	31THT19						
3	28218101769	Nguyễn Tuấn	Anh	07/04/2004	Đà Nẵng	31THT19						
4	28214706020	Lê Công	Chiến	10/03/2004	Quảng Trị	31THT19						
5	27212100962	Mai Quốc	Đạt	17/05/2002	Đà Nẵng	31THT19						
6	28214301333	Mông Văn	Đạt	01/04/2004	Đắk Lắk	31THT19						
7	28204351333	Lê Thị Kim	Dung	17/02/2004	Huế	31THT19						
8	28214752490	Nguyễn Khoa Đông	Dương	03/01/2004	Thừa Thiên Huế	31THT19						
9	29206757780	Vũ Hà	Phương	18/07/2005	Gia Lai	31CSC10						Thi lại
10	29206558742	Mai Thị Hà	Tiên	09/11/2005	Quảng Nam	31CSC4						Lần 1
11	29206562451	Trần Thanh	Trâm	05/12/2005	Quảng Nam	31CSC4						Lần 1
12	29218239142	Nguyễn Duy	Phương	19/07/2005	Đà Nẵng	31SHT9						Thi lại
13	28217706788	Nguyễn Minh	Tài	12/02/2004	Nghệ An	31SYC5						Học lại

Số học viên vắng : .....; Số học viên đình chỉ : .....; Số bài thi : .....; Số tờ : .....

LẬP BẢNG **GIÁM THỊ 1, 2, 3** **GIÁM KHẢO 1, 2** **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT 1 THÁNG 05/2026
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN NÂNG CAO
MÔN THI: KIẾN THỨC CHUNG

Thời gian : 17h45 **-** *10/05/2026* *- Phòng :* **610 - Cơ sở: K7/25 Quang Trung**

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
										SỐ	CHỮ	
1	28208054653	Lê Huỳnh Kim	Huệ	13/02/2004	Đà Nẵng	31THT19						
2	28214752546	Văn Đức	Huy	31/05/2004	Đà Nẵng	31THT19						
3	28216803689	Nguyễn Thị Thanh	Huyên	12/05/2004	Quảng Nam	31THT19						
4	29204955058	Võ Thị	Huyền	16/05/2005	Nghệ An	31THT19						
5	28212753052	Nguyễn Nhật	Khôi	14/12/2004	Kon Tum	31THT19						
6	28215100966	Nguyễn Thành	Long	06/05/2004	Quảng Bình	31THT19						
7	28210202007	Lê Thiện	Phương	05/06/2004	Quảng Ngãi	31THT19						
8	27215249713	Nguyễn Xuân	Quang	01/03/2003	Đà Nẵng	31THT19						
9	28202704004	Nguyễn Như	Quỳnh	02/09/2004	Đà Nẵng	31THT19						
10	28218100203	Nguyễn Bảo	Tâm	03/01/2004	Đắk Lắk	31THT19						
11	29206746076	Lê Thị Phương	Thảo	27/09/2004	Thừa Thiên Huế	31THT19						
12	28212746383	Nguyễn Khánh	Thiện	11/11/2004	Đà Nẵng	31THT19						
13	29206255773	Lê Thủy	Tiên	18/09/2005	Quảng Trị	31THT19						
14	29206557578	Lê Thị Bích	Trâm	21/05/2005	Đà Nẵng	31THT19						
15	28214600461	Phạm Xuân Bảo	Trí	11/12/2004	Quảng Trị	31THT19						
16	28213506275	Nguyễn Anh	Tú	13/01/2004	Nghệ An	31THT19						
17	27212240294	Đỗ Trung Anh	Tuấn	28/10/2003	Quảng Trị	31THT19						
18	28214301853	Đào Anh	Tuấn	06/01/2004	Phú Yên	31THT19						
19	29202757585	Lê Thị Thu	Uyên	22/09/2005	Đà Nẵng	31THT19						
20	28214325485	Võ Hoàng	Vũ	10/11/2004	Đà Nẵng	31THT19						
21	27211331437	Ngô Minh	Trí	30/10/2003	Quảng Nam	31THT6						Thi lại
22	28206736150	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	15/02/2004	Bình Định	31TSC15						Lần 1
23	28204300857	Nguyễn Thị Trà	My	18/10/2003	Quảng Bình	31TSC15						Lần 1

Số học viên vắng : .....; Số học viên đình chỉ : .....; Số bài thi : .....; Số tờ : .....

LẬP BẢNG **GIÁM THỊ 1, 2, 3** **GIÁM KHẢO 1, 2** **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT 1 THÁNG 05/2026
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN NÂNG CAO
MÔN THI: KIẾN THỨC CHUNG

Thời gian : 17h45 **-** *10/05/2026 - Phòng :* **623 - Cơ sở: K7/25 Quang Trung**

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
										SỐ	CHỮ	
1	28208153369	Bùi Nguyễn Thảo	Anh	21/08/2003	Kiên Giang	31TSC17						
2	28218200298	Huỳnh Việt	Anh	09/09/2004	Gia Lai	31TSC17						
3	28214327002	Lê Quốc	Cường	15/12/2004	Gia Lai	31TSC17						
4	29207261885	Nguyễn Thùy	Dung	06/12/2005	Thanh Hóa	31TSC17						
5	28214648794	Trần Thị Ngọc	Duyên	31/03/2004	Đà Nẵng	31TSC17						
6	29207238039	Tô Ngọc Thanh	Hà	31/03/2005	Quảng Ngãi	31TSC17						
7	28204644594	Trần Thị Mỹ	Hạnh	03/06/2004	Đà Nẵng	31TSC17						
8	29206565025	Nguyễn Thị Phương	Hậu	06/12/2005	Đà Nẵng	31TSC17						
9	29206565758	Võ Thị	Hậu	17/10/2005	Quảng Nam	31TSC17						
10	28208150023	Võ Thị Thu	Hiền	31/05/2004	Đà Nẵng	31TSC17						
11	29214644685	Lê Võ	Hoàng	10/08/2005	Quảng Nam	31TSC17						
12	30214721333	Trần Phi	Hùng	19/11/2006	Quảng Trị	31TSC17						
13	28218128741	Nguyễn Trương Quốc	Huy	03/05/2004	Đà Nẵng	31TSC17						
14	28208003727	Huỳnh Thị Trúc	Ly	30/04/2004	Quảng Nam	31TSC17						
15	29206538423	Phùng Thị	Phượng	26/03/2005	Đắk Lắk	31TSC17						
16	28218251558	Trần Cao	Sơn	05/06/2004	Đà Nẵng	31TSC17						
17	28206901941	Nguyễn Thị	Thắm	04/03/2004	Quảng Nam	31TSC17						
18	29217329592	Trương Văn	Thông	02/01/2005	Quảng Nam	31TSC17						
19	28206900458	Ngô Phạm Minh	Thư	22/12/2004	Bình Thuận	31TSC17						
20	29207264791	Trần Thị Lan	Trinh	29/06/2005	Đà Nẵng	31TSC17						
21	27211321762	Trần Văn	Hiếu	30/10/2003	Đà Nẵng	31TYC10						Thi lại

Số học viên vắng : .....; Số học viên đình chỉ : .....; Số bài thi : .....; Số tờ : .....

LẬP BẢNG **GIÁM THỊ 1, 2, 3** **GIÁM KHẢO 1, 2** **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**